

Bản án số: 215/2024/DS-PT
Ngày 15-5-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

Bà Phạm Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 560/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị N (đi B), sinh năm 1963; cư trú tại: Hẻm số 6, đường VTS, kp 5, Phường 4, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; cư trú tại: Đường PT, khu phố 1, Phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (theo hợp đồng ủy quyền ngày 31-01-2023); có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Cao Hồ L, sinh năm 1967; cư trú tại: Số 26, đường DMC, khu phố 5, Phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Anh Giang Quang V, sinh năm 1971; cư trú tại: Hẻm số 4, khu phố 1, Phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của anh L: Anh Đặng Minh T, sinh năm

1980; cư trú tại: Ấp LT, xã LN, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh (theo hợp đồng ủy quyền ngày 25-4-2023); vắng mặt.

3.2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn LTN; địa chỉ: Ấp TH, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Giang Quang V, chức vụ: Giám đốc; cư trú tại: hẻm số 4, khu phố 1, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N (dì B) là nguyên đơn; Anh Giang Quang V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 31 tháng 7 năm 2019 bà N có cho anh V và anh L vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, lãi suất thỏa thuận là 3%/01 tháng, mục đích vay là để 02 anh sử dụng vào việc bổ sung vào vốn lưu động của Công ty TNHH LTN. Ngày 01 tháng 5 năm 2020 bà N lại tiếp tục cho anh L và anh V vay tiếp số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), thời hạn vay là đến ngày 01 tháng 9 năm 2020, lãi suất thỏa thuận là 3%/01 tháng, mục đích vay là để 02 anh sử dụng vào việc tiếp tục bổ sung vào vốn lưu động của Công ty TNHH LTN (công ty thuộc quyền sở hữu của hai anh).

Đến ngày 15 tháng 10 năm 2020 anh L và anh V có báo với bà N là khoản nợ 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) các anh đã trả cho bà N được 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), còn lại 630.000.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu đồng) tiền nợ gốc.

Anh V và anh L thỏa thuận khoản vay này sẽ do cá nhân anh Cao Hồ L trả số tiền 630.000.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu đồng) cho bà N với lãi suất 3%/01 tháng. Sau nhiều lần bà N trực tiếp liên hệ với anh Cao Hồ L để yêu cầu trả cho bà N số tiền 630.000.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu đồng) tiền nợ gốc và lãi suất 1,66%/tháng (căn cứ mức lãi suất quy định của Bộ luật dân sự 2015) nhưng anh L không trả.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu anh Cao Hồ L trả cho bà N tiền nợ gốc 630.000.000 đồng (sáu trăm ba mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 15 tháng 10 năm 2020 (ngày chốt nợ) với mức lãi suất là 1,66%/01 tháng (tính mức 20%/năm theo quy định BLDS) đến ngày xét xử xong vụ kiện.

Bị đơn là anh Cao Hồ L trình bày:

Anh thừa nhận Công ty TNHH LTN có vay tiền của bà Nguyễn Thị N, đây là nợ của công ty không phải nợ của cá nhân anh. Đối với Biên bản về việc xác định nợ và phân chia trách nhiệm xử lý nợ vay của Công ty TNHH LTN ngày 15-10-2020 không phù hợp quy định của pháp luật, bởi những lý do sau: biên bản này không có xác nhận của bộ phận kế toán Công ty, theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2022 thì nợ Công ty phải được trả bằng nguồn tiền của Công ty không thể lấy tài sản cá nhân để trả nợ cho Công ty, biên bản không được Hội đồng thành viên Công ty (gồm 04 người) đồng ý và thông qua. Do đó, bà N khởi kiện anh là không phù hợp, bị đơn phải là Công ty TNHH LTN.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giang Quang V là anh Đặng Minh T trình bày:

Anh Giang Quang V thừa nhận anh V và anh Cao Hồ L có vay tiền của bà N tổng cộng 700 triệu đồng, cụ thể hai lần vay như phía nguyên đơn trình bày, mục đích vay là để bổ sung vào vốn hoạt động của Công ty TNHH LTN. Đến ngày 15-10-2020 thì anh V và anh L có trả cho bà N số tiền 70 triệu đồng, số tiền nợ còn lại 630 triệu đồng. Sau đó, anh V và anh L có thỏa thuận là khoản vay còn lại 630 triệu đồng, lãi suất 3%/tháng là do anh Cao Hồ L trả cho bà N. Do đó, trong vụ án này anh V thống nhất với toàn bộ ý kiến, yêu cầu của phía nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn LTN là anh Giang Quang V trình bày:

Công ty TNHH LTN là công ty của anh Giang Quang V và anh Cao Hồ L thành lập. Trong quá trình hoạt động thì cử anh V làm Giám đốc và anh L là Phó Giám đốc. Khi hoạt động thì trên cơ sở góp tiền của anh V và anh L, hiện nay công ty đã ngưng hoạt động và đang làm thủ tục phá sản. Trước khi làm thủ tục phá sản, thì anh V và anh L thỏa thuận trả nợ như lời trình bày của bà Nguyễn Thị N (Dì 3). Nay ý kiến của công ty là hiện công ty không còn hoạt động và không có khả năng trả nợ cho bà N nên cần tôn trọng tự thỏa thuận của anh V và anh L, anh L tự nguyện trả phần vay của bà N còn anh V sẽ trả nợ cho các chủ thể khác theo thỏa thuận bằng tài liệu giấy được in ra do đích thân anh L đánh và gửi Email cho anh V (sau đó 2 anh cùng ký tên) có thông báo cho bà N (bà N đồng ý).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ các Điều 463, 465 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với anh Cao Hồ L về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2023, bà Nguyễn Thị N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận nội dung khởi kiện của bà N.

Ngày 29/9/2023, anh Giang Quang V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận nội dung khởi kiện của bà N.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, anh Giang Quang V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 22/8/2023 bà Nguyễn Thị N nộp đơn kháng cáo. Ngày 29/9/2023, anh Giang Quang V nộp đơn kháng cáo; trình tự, thủ tục kháng cáo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận nội dung khởi kiện của bà N; anh Giang Quang V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận nội dung khởi kiện của bà N.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thấy rằng: Tại các Biên nhận vay tiền ngày 31 tháng 7 năm 2019, Bên cho vay: Bà Nguyễn Thị N có cho Công ty trách nhiệm hữu hạn LTN vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay là đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, lãi suất thỏa thuận là 3%/ tháng, mục đích vay là để bổ sung vào vốn lưu động của Công ty. Ngày 01 tháng 5 năm 2020, Bên cho vay: bà Nguyễn Thị N lại tiếp tục cho Công ty trách nhiệm hữu hạn LTN vay tiếp số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), thời hạn vay là đến ngày 01 tháng 9 năm 2020, lãi suất thỏa thuận là 3%/ tháng, mục đích vay là để bổ sung vào vốn lưu động của Công ty. Bên đi vay: Công ty trách nhiệm hữu hạn LTN có anh Giang Quang V, chức vụ Giám đốc Công ty; anh Cao Hồ L, chức vụ Phó giám đốc Công ty ký tên và ấn

dấu Công ty trách nhiệm hữu hạn LTN. Như vậy có cơ sở xác định bà Bà Nguyễn Thị N có cho Công ty trách nhiệm hữu hạn LTN vay hai lần số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), Bên Công ty trách nhiệm hữu hạn LTN trả được 70.000.000 đồng. Còn nợ 630.000.000 đồng.

Biên bản về việc xác định nợ và phân chia trách nhiệm xử lý nợ vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn LTN ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa anh Giang Quang V với anh Cao Hồ L; anh L có trách nhiệm trả cho Bà Ba (Linh) Dì Nhận 590.000.000 đồng. Việc thoả thuận này chỉ có anh V với anh L ký tên, không có chủ nợ (bà N); không có các thành viên khác của công ty, trong khi Công ty trách nhiệm hữu hạn LTN có 04 thành viên góp vốn (BL:33); tại Toà anh L cũng không đồng ý trả nợ cho bà N. Do đó cấp sơ thẩm xác định bà N cho Công ty TNHH LTN vay tiền là có cơ sở và đây là nợ của Công ty TNHH LTN, không phải anh L nợ bà N, nên không chấp nhận đơn khởi kiện của bà N là hợp lý. Bà N, anh V kháng cáo không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, anh Giang Quang V; sửa về án phí dân sự sơ thẩm do bà N có đơn xin miễn giảm án phí là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí nên được nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh V phải chịu 300.000 đồng, bà N là người cao tuổi người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn án phí .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, anh Giang Quang V.

Sửa một phần về án phí dân sự sơ thẩm Bản án sơ thẩm số: 84/2023/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 463, 465 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với anh Cao Hồ L về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí về dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà N 18.587.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001060 ngày 16-6-2022 .

Anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N không phải chịu; Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002543 ngày 05-10-2023.

Anh Giang Quang V phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002544 ngày 05-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện, thành phố;
- Chi cục THADS huyện, thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Tuấn Vũ